

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

**Thẩm tra các Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực
Kinh tế - Ngân sách trình tại kỳ họp lần thứ tư, Hội đồng nhân dân Tỉnh
khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Để chuẩn bị cho kỳ họp lần thứ tư HĐND tỉnh khoá X, ngày 01 tháng 7 năm 2022, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức cuộc họp Ban để thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực KT-NS. Ban KT-NS xin báo cáo với các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

A. Thẩm tra Báo cáo số 148/BC-UBND tỉnh ngày 17 tháng 6 năm 2022 của UBND Tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2022.

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế 6 tháng đầu năm 2022.

Trong 6 tháng đầu năm, tình hình dịch bệnh Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát, cùng với sự chỉ đạo điều hành mạnh mẽ của UBND Tỉnh và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chung tay của nhân dân và doanh nghiệp đã làm cho kinh tế của Tỉnh chuyên biến rõ nét, nhiều lĩnh vực kinh tế có mức tăng trưởng mạnh trong quý II, góp phần tăng trưởng kinh tế của Tỉnh đạt 3,83%, Tuy nhiên trên tổng thể thì tình hình phục hồi kinh tế còn chậm so với kế hoạch và còn một số tồn tại như:

- Tình hình sản xuất, tiêu thụ hàng nông sản của Tỉnh còn nhiều khó khăn, như: giá phân bón, thuốc trừ sâu, thức ăn chăn nuôi,...tăng mạnh làm cho chi phí đầu vào sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi tăng thêm từ 23-50%; việc chuyển đổi đất trồng lúa sang phát triển các vùng cây ăn trái không theo quy hoạch dẫn đến mất cân đối cung cầu một số ngành hàng như mít, xoài, sầu riêng,...đã làm cho giá bán sản phẩm hàng hoá nông sản tiếp tục ở mức thấp và có xu hướng giảm; nhiều chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Tỉnh chậm được ban hành;...

- Chất lượng quy hoạch, quản lý quy hoạch về vùng nuôi thủy sản, cây trồng còn hạn chế; công tác quản lý, sử dụng tài sản là nhà, đất công hiệu quả chưa cao.

- Chỉ số CPI của Tỉnh năm 2021 tuy tiếp tục duy trì tốp đầu cả nước nhưng có 7/10 Chỉ số giảm điểm¹ và Chỉ số Chi phí không chính thức tuy có tăng điểm nhưng hiện tượng doanh nghiệp phải chi chi phí không chính thức để công việc đạt được kết quả thuận lợi vẫn còn tồn tại; việc giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp về nguồn cung lao động còn chậm trên một số lĩnh vực; số doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động, giải thể còn ở mức cao; số doanh nghiệp được cấp chứng nhận đầu tư so với số doanh nghiệp đăng ký sau xúc tiến đầu tư đạt tỷ lệ thấp 10,6% (5/47 DN); có trên 46% HTX hoạt động xếp loại ở mức trung bình, yếu.

- Công tác triển khai lập Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 chậm so với kế hoạch đề ra đã tác động trực tiếp đến việc triển khai một số quy hoạch ngành quan trọng của Tỉnh trong giai đoạn 2021-2025.

- Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 còn chậm, tuy tiến độ giải ngân có cao hơn so với cùng kỳ năm trước nhưng vẫn còn ở mức thấp chỉ đạt 28,79%. Thu ngân sách tuy vượt kế hoạch nhưng còn một số khoản thu lớn chưa đạt kế hoạch như thu phí xăng dầu, thuế bảo vệ môi trường, thu từ khu vực ĐTNN,....

- Mặc dù, tình hình dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát ngay từ đầu năm, nhưng tăng trưởng kinh tế đạt 3,83% thấp hơn so với cùng kỳ là 4,44%. Riêng tỷ lệ tăng trưởng khu vực Nông – Lâm – Thủy sản có mức tăng trưởng âm (-0,45%);...

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với kết quả đánh giá về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND Tỉnh trong nhiệm vụ phát triển kinh tế 6 tháng đầu năm. Tuy nhiên, Ban KT-NS kiến nghị UBND Tỉnh một số nội dung sau:

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát các nhân tố nào đã ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm đạt thấp; tỷ lệ tăng trưởng khu vực Nông - Lâm - Thủy sản có mức tăng trưởng âm và đề ra những giải pháp cụ thể, sát thực tiễn để dựng dậy nền kinh tế và chỉ tiêu này trong 6 tháng cuối năm và phát triển bền vững trong thời gian tới.

- UBND Tỉnh phối hợp với ngành thống kê tìm ra giải pháp thống kê một số chỉ tiêu kinh tế của Tỉnh cho phù hợp với điều kiện, đặc điểm phát triển kinh tế của tỉnh Đồng Tháp.

- UBND Tỉnh có giải pháp để giảm bớt tác động của việc tăng giá xăng dầu, vật tư nông nghiệp đến sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

¹- Như các chỉ số: Tiếp cận đất đai; Chi phí thời gian; Cạnh tranh bình đẳng; Tính năng động của chính quyền tỉnh; Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; Đào tạo lao động; Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022

Ban Kinh tế - Ngân sách đánh giá cao những nỗ lực điều hành và hiệu quả mang lại từ các nhiệm vụ, giải pháp mà UBND Tỉnh đã và đang triển khai thực hiện nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sớm phục hồi, phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội sau khi đại dịch được kiểm soát.

Ngoài 13 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm mà UBND Tỉnh đề ra nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu năm 2021 đạt mức tăng trưởng kinh tế (GRDP) là 7%. Ban Kinh tế - Ngân sách, đề nghị UBND Tỉnh quan tâm một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

- Triển khai thực hiện công tác quy hoạch và quản lý chặt chẽ quy hoạch đối với vùng nuôi thủy sản, đất sản xuất nông nghiệp, trong đó quan tâm việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ lúa sang cây ăn trái; quan tâm hơn nữa công tác tập huấn, tư vấn để người nông dân có hướng đi đúng trong chuyển đổi sản xuất nông nghiệp, chất lượng hàng nông sản đáp ứng yêu cầu cho công nghiệp chế biến hàng nông sản; có cơ chế, chính sách khuyến khích người nông dân sử dụng phân bón hữu cơ và thực hiện hiệu quả kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp.

- Tăng cường hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng đối với mặt hàng xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu trong bối cảnh hiện nay các mặt hàng này đang tăng giá mạnh.

- Tỉnh có chủ trương, kế hoạch phối hợp với một số trường, doanh nghiệp có điều kiện, năng lực đào tạo, bồi dưỡng và cung cấp lao động có kỹ năng cho doanh nghiệp nhằm từng bước tạo được thị trường lao động dồi dào trên địa bàn Tỉnh đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trong thời gian tới; đồng thời quan tâm xây dựng đội ngũ nông dân chuyên nghiệp có tư duy làm kinh tế nông nghiệp.

- Sớm rà soát các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế tập thể phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Tỉnh để trình cấp có thẩm quyền sớm ban hành và triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.

B. Thẩm tra Báo cáo số 123/BC-UBND tỉnh ngày 02 tháng 6 năm 2022 về tình hình Ước thực hiện thu NSNN, chi NSDP 6 tháng đầu năm và dự toán thu NSNN, chi NSDP 6 tháng cuối năm 2022.

I. Về thẩm quyền ban hành

- Căn cứ khoản 4 Điều 6 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP

ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

II. Tình hình thực hiện thu, chi NSNN 6 tháng đầu năm 2022

Trên cơ sở kết quả thu, chi ngân sách 4 tháng đầu năm UBND Tỉnh ước thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn, chi ngân sách địa phương (NSDP) 6 tháng đầu năm 2022. Ban KT-NS nhận thấy trong 6 tháng đầu năm 2022, tình hình kinh tế, xã hội 6 tháng đầu năm của tỉnh chuyển biến tích cực, sản xuất kinh doanh phục hồi, tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ; tổng kim ngạch xuất khẩu (không tính hàng tạm nhập tái xuất), sản xuất công nghiệp có mức tăng so với cùng kỳ. Xuất khẩu trong những tháng đầu năm tăng mạnh chủ yếu là do sự hồi phục xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Tỉnh. Tuy nhiên, tình hình dịch Covid-19 trên thế giới vẫn còn phức tạp, đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; hàng hóa tiêu thụ chậm, giá xăng, dầu tăng cao...dẫn đến một số doanh nghiệp còn khó khăn tài chính ... Nhưng được sự quan tâm lãnh đạo Tỉnh uỷ, sự chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm của UBND Tỉnh, sự vào cuộc mạnh mẽ của các ngành làm cho kết quả ước thực hiện thu, chi NSNN 6 tháng đầu năm đạt khá so với dự toán. Cụ thể:

1) Ước thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm là 4.198 tỷ đồng, đạt 61,6% dự toán năm, bằng 94% so với cùng kỳ, một số khoản thu lớn có mức tăng cao như: thu XSKT, đạt 53%; thu tiền sử dụng đất, đạt 70%; thu tiền thuê mặt đất, mặt nước, đạt 136%,... tiến độ thu ngân sách đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chi theo dự toán.

2) Ước tổng chi cân đối NSDP 6 tháng đầu năm là 6.262 tỷ đồng, đạt 45% dự toán năm, trong đó chi cho đầu tư phát triển là 1.110 tỷ đồng, đạt 33% so dự toán năm; chi thường xuyên là 4.424 tỷ đồng, đạt 48% so với dự toán năm. Các nhiệm vụ chi ngân sách đảm bảo yêu cầu, nhiệm vụ đề ra, trong đó ưu tiên nguồn chi cho phòng chống dịch bệnh, sạt lở, phát sinh đột xuất, cấp bách, những nhiệm vụ trọng tâm khác ...

3) Về Cân đối ngân sách: Theo báo cáo của UBND Tỉnh, ước thực hiện thu nội địa cả năm 2022 là 6.900 tỷ đồng, đạt 101% dự toán. Nhìn chung, trong điều kiện thu còn nhiều khó khăn do chịu tác động bởi nhiều yếu tố như: biến đổi khí hậu, xung đột Nga và Ukraine, giá cả tăng cao, đặc biệt là giá xăng; áp lực lạm phát, chính sách theo đuổi “Zero Covid” của Trung Quốc ... cùng các chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu cho doanh nghiệp theo chủ trương của nhà nước đã ban hành thời gian qua; sự thay đổi các chính sách về thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ. Nhưng công tác tổ chức điều hành NSNN chặt chẽ.

4) Tuy nhiên, trong thực hiện dự toán NSNN, đề nghị UBND Tỉnh làm rõ thêm một số nội dung sau đây:

- Tuy dự kiến thu ngân sách 6 tháng đầu năm đạt và vượt dự toán, nhưng xét theo tổng thể số thu cả năm 2022 thì thu nội địa (*không kể thu xổ số kiến thiết, tiền sử dụng đất*) là 3.563 tỷ đồng, NSDP hưởng theo phân cấp tăng thu khoảng 53 tỷ đồng, trong đó: ngân sách cấp tỉnh hụt thu khoảng 41 tỷ đồng, ngân sách huyện tăng thu khoảng 95 tỷ đồng. Từ kết quả thu NSNN trên địa bàn 4 tháng đầu năm để ước thu 6 tháng, từ đó ước thu ngân sách trên địa bàn cả năm 2022 và đánh giá khả năng ngân sách cấp tỉnh hụt thu khoản 41 tỷ đồng là chưa sát với tình hình cũng như khả năng huy động nguồn thu ngân sách của Tỉnh ở những tháng cuối năm.

- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư so với cùng kỳ tỷ lệ giải ngân có tăng nhưng so dự toán năm 2022 tiến độ giải ngân vẫn còn chậm, chưa đạt yêu cầu; nhất là các công trình, dự án trọng điểm, có khối lượng vốn lớn².

- Một số nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt dự toán 6 tháng, đặc biệt có nguồn thu vượt dự toán năm³, ngoài yếu tố thu đột biến (*doanh nghiệp nộp tiền sử dụng đất 01 lần cho cả vòng đời dự án*).

- Có giải pháp hiệu quả để xử lý và kéo giảm nợ đọng thuế trong những tháng cuối năm và cho những năm tiếp theo.

III. Về giải pháp thực hiện thu - chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2022

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với các giải pháp điều hành dự toán NSNN 6 tháng cuối năm 2022 đã đề ra. Đề nghị UBND Tỉnh cần quan tâm một giải pháp sau:

- Sớm triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp duy trì, phục hồi sản xuất kinh doanh; thúc đẩy sớm triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn với các nhà đầu tư đã ký kết; Quan tâm tháo gỡ khó khăn đối với doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, tổ chức kinh tế tập thể, để tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện công tác xử lý, thu hồi nợ đọng thuế, đặc biệt là đối với số nợ thuế có khả năng thu, hạn chế để phát sinh nợ thuế mới; đơn giản hoá thủ tục hành chính về thuế, tăng cường công tác tuyên truyền chính sách thuế, khuyến khích người dân, doanh nghiệp nộp thuế đúng quy định.

- Thực hiện tốt công tác quản lý thu, điều hành chi ngân sách chặt chẽ, đảm bảo theo dự toán. rà soát lại dự toán chi, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết và tiết kiệm. Chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện dứt điểm các kiến nghị của kiểm toán, thanh tra và cơ quan có thẩm quyền về tài chính ngân sách.

² - Lũy kế giải ngân 4 tháng đầu năm 2022 đạt 10,47% dự toán; trong đó, vốn xây dựng cơ bản tập trung đạt 8,41% dự toán; nguồn vốn xổ số kiến thiết đạt 11,34% dự toán; nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu đạt 7,37% dự toán.

³ - Thu XSKT đạt 53%; thu tiền sử dụng đất đạt 70%; thu tiền thuê mặt đất, mặt nước đạt 136%.

- Sớm rà soát, cân đối nguồn ngân sách để bố trí hoàn trả khoản tạm ứng từ tồn quỹ ngân sách Tỉnh chi cho công tác phòng chống Covid-19 thời gian qua.

C. Thẩm tra Báo cáo số 155/BC-UBND tỉnh ngày 23 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.

1. Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư năm 2022:

Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND Tỉnh trong 6 tháng đầu năm như sau:

Theo báo cáo của UBND Tỉnh tổng nguồn vốn đầu tư công của Tỉnh quản lý và phân bổ là 5.645,835 tỷ đồng tăng 1.144,573 tỷ đồng⁴ so với kế hoạch đầu năm 2022 và đến ngày 31/5/2022 đã phân bổ chi tiết 100% các nguồn vốn được giao theo kế hoạch.

2. Kết quả giải ngân 06 tháng đầu năm:

Mặc dù những tháng đầu năm tình hình dịch bệnh đã cơ bản được kiểm soát, sự chỉ đạo quyết liệt của UBND Tỉnh để đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 và các nguồn vốn đã được phân bổ chi tiết đến từng dự án nhưng giá trị giải ngân vốn 06 tháng đạt 17,83% KH (thấp hơn bằng bằng chung cả nước là 23%), ước thực hiện 06 tháng đạt 28,79% tuy có cao hơn so với cùng kỳ nhưng vẫn ở mức thấp. Ngoài các yếu tố khách quan như: giá cả vật liệu xây dựng tăng cao, khan hiếm nguồn cung cấp cát cho các công trình, dự án,... thì vẫn còn tồn tại nhiều yếu tố chủ quan tác động đến công tác triển khai kế hoạch vốn mà chậm được khắc phục như: tinh thần, trách nhiệm của chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị chưa thật được quan tâm và chưa quyết liệt, sâu sát; vẫn còn tình trạng công tác chuẩn bị, tư vấn, lập dự án, thẩm định bị mất nhiều thời gian đồng thời chất lượng dự án còn chưa tốt; công tác đền bù, giải phóng mặt bằng vẫn còn là điểm nghẽn,... Do vậy, để đảm bảo kết quả giải ngân 100% kế hoạch được giao. Đề nghị UBND Tỉnh chỉ đạo các ngành, đơn vị, chủ đầu tư và các địa phương triển khai quyết liệt các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trong 06 tháng còn lại.

3. Nhiệm vụ, giải pháp:

Năm 2022 là năm quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và là động lực tăng trưởng, tạo nguồn vốn quan trọng cho đầu tư phát triển, nhất là đầu tư các công trình, dự án trọng điểm. Do đó, việc đẩy nhanh giải ngân và nâng cao hiệu quả kinh tế-xã hội các dự án đầu tư công nhằm góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Tỉnh. Ban Kinh tế -Ngân sách thống nhất với các giải pháp của UBND Tỉnh đề ra, đồng thời nhấn mạnh và đề nghị UBND Tỉnh lưu ý thêm các giải pháp sau:

³ Trong đó: Vốn ODA (vốn vay lại): 48,3 tỷ đồng; vốn tăng thu XSKT và SDDT năm 2020: 440,565 tỷ đồng; Vốn năm 2021 kéo dài sang năm 2022: 655,708 tỷ đồng;

- Chỉ đạo ngành chuyên môn, địa phương tăng cường quản lý hiệu lực, hiệu quả đất đai, nhất là nguồn gốc đất, quy hoạch sử dụng các loại đất... hạn chế tối đa việc điều chỉnh phương án đền bù, bảo đảm tiến độ thực hiện dự án.

- Có phương án thay thế vật liệu xây dựng san lấp là đất và có định hướng quy hoạch vật liệu thay thế là đất hoặc vật liệu xây dựng khác phù hợp để thay thế nguồn vật liệu xây dựng cát ngày càng khan hiếm.

- Định kỳ hàng tháng rà soát tổng thể tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư của các công trình, dự án để kịp thời xử lý, đề xuất điều chỉnh, bổ sung đối với kế hoạch vốn hàng năm nhằm đạt kết quả giải ngân cao nhất.

- Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án khởi công mới giai đoạn 2023, chậm nhất trong Quý III năm 2022 có đủ thủ tục bố trí vốn. Riêng các dự án khởi công mới năm 2022, chậm nhất trong Quý III ký hợp đồng thi công hoặc tổ chức mua sắm thiết bị. Kiên quyết điều chuyển vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 của các dự án chưa đủ thủ tục bố trí vốn hoặc thực hiện chậm sang dự án khác đã đảm bảo đủ thủ tục.

D. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh được thực hiện theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 85/2019/TT-BTC được sửa đổi tại điểm đ khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC. Do vậy, dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với các quy định mới của Trung ương.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 85/2019/TT-BTC thay thế Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tuy nhiên Ủy ban nhân dân Tỉnh chưa xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét ban hành Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp để thay thế Nghị quyết số 100/2016/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh, do vậy đến nay Nghị quyết này vẫn còn hiệu lực. Tuy nhiên Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

85/2019/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2022 đã có sửa đổi, bổ sung một số nội dung thu quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính. Do đó, việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách, tình hình thực tế của địa phương là cần thiết.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết:

Căn cứ khoản 1 Điều 22 của Luật Phí và lệ phí năm 2015; khoản 3 Điều 38 của Luật Cư trú năm 2020.

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Căn cứ Điều 3 của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Thông tư số 85/2019/TT-BTC); Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Thông tư số 106/2021/TT-BTC).

3.2. Trình tự đề nghị ban hành nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁵.

3.3. Hồ sơ trình:

Tài liệu, hồ sơ gửi kèm dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, gồm:

- Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình.
- Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp⁶.
- Bảng tổng hợp ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết; Bảng so sánh mức thu lệ phí của các tỉnh; báo cáo Thẩm định Đề án thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp của Sở Tài chính⁷.
- Đề án thu lệ phí đăng ký cư trú của Công an Tỉnh⁸.

⁵ Điều 111 đến Điều 123 của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015; khoản 38, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

⁶ Báo cáo số 686/BC-STP ngày 25/5/2022.

⁷ Báo cáo số 72/BC-STC ngày 30/5/2022.

4. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

4.1. Thể thức và kỹ thuật trình bày

- Về thể thức dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Thống nhất bố cục Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, cụ thể:

+ **Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

+ **Điều 2.** Thay thế quy định trước đây.

+ **Điều 3.** Tổ chức thực hiện.

- Về biểu mẫu Dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng theo Mẫu 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Về Tên gọi: Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được quy định tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC.

4.2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung thu và mức thu như dự thảo Nghị quyết. Tuy, mức thu lệ phí trình lần này thấp hơn so với quy định trước đây tại Nghị quyết số 100/2016/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh nhưng phù hợp so với mặt bằng mức thu của các Tỉnh lân cận và khuyến khích người dân thực hiện đăng ký cư trú thông qua trực tuyến.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Đ. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định đề án thăm dò, khai thác nước mặt, nước dưới đất; đánh giá tác động môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

⁸ Công văn số 886/CAT-QLHC ngày 31/3/2022 của Công an Tỉnh.

Việc xây dựng Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý và phù hợp với quy định tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Đề kịp thời triển khai việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhu cầu thực tế phát sinh trên địa bàn Tỉnh. Do đó, việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định đề án thăm dò, khai thác nước mặt, nước dưới đất; đánh giá tác động môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Thông tư số 85/2019/TT-BTC); Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Thông tư số 106/2021/TT-BTC).

Theo đó một số quy định về phí thẩm định đề án thăm dò, khai thác nước mặt, nước dưới đất; đánh giá tác động môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đã được sửa đổi, bổ sung so với quy định của Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh đã ban hành.

3.2. Trình tự đề nghị ban hành nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁹.

3.3. Hồ sơ trình

Tài liệu, hồ sơ gửi kèm dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, gồm:

- Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình.
- Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp¹⁰.
- Bảng tổng hợp ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết; Bảng so sánh mức thu lệ phí của các tỉnh¹¹.
- Đề án thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường tỉnh Đồng Tháp; báo cáo kết quả thẩm định đề án thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường tỉnh Đồng Tháp¹².

4. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

4.1. Thể thức và kỹ thuật trình bày

- Về thể thức dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Về bố cục Dự thảo Nghị quyết gồm 04 Điều, cụ thể:

+ **Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định đề án thăm dò, khai thác nước mặt, nước dưới đất; đánh giá tác động môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ **Điều 2.** Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ của Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định đề án thăm dò, khai thác nước mặt, nước dưới đất; đánh giá tác động môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ **Điều 3.** Tổ chức thực hiện

⁹ Khoản 1, 2 Điều 111 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật phí và lệ phí.

¹⁰ Báo cáo số 753/BC-STP ngày 07/6/2022.

¹¹ Báo cáo số 76/BC-STC ngày 01/6/2022; Công văn số 1673/STC-HCSN ngày 09/6/2022 của Sở Tài chính.

¹² Công văn số 853/STNMT-VP ngày 15/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Báo cáo số 28a/BC-STC ngày 07/3/2022 của Sở Tài chính.

+ **Điều 4.** Điều khoản thi hành

- Về biểu mẫu Dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng theo Mẫu 36 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Về Tên gọi: Nghị quyết này quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định đề án thăm dò, khai thác nước mặt, nước dưới đất; đánh giá tác động môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được quy định tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC.

4.2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra dự thảo Nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý sau:

- Tại khoản 1 Điều 2, đề nghị bỏ biểu “*Biểu phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi*”:

STT	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Mức thu
1	<i>Đối với đề án có lưu lượng dưới 100 m³/ngày-đêm</i>	<i>Đồng/đề án, báo cáo</i>	<i>300.000</i>
2	<i>Đối với đề án có lưu lượng từ 100 m³/ngày-đêm đến dưới 500 m³/ngày-đêm</i>	<i>Đồng/đề án, báo cáo</i>	<i>900.000</i>
3	<i>Đối với đề án có lưu lượng từ 500 m³/ngày-đêm đến dưới 2.000 m³/ngày-đêm</i>	<i>Đồng/đề án, báo cáo</i>	<i>2.200.000</i>
4	<i>Đối với đề án có lưu lượng từ 2.000 m³/ngày-đêm</i>	<i>Đồng/đề án, báo cáo</i>	<i>4.200.000</i>

- Đồng thời Biên tập lại khoản 1 Điều 2 thành “1. Thay thế cụm từ và biểu giá trị tại điểm a khoản 2 Điều 1 “- *Biểu phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi* bằng cụm từ và biểu giá trị như sau:”.

- Tại khoản 2, Điều 3 về Tổ chức thực hiện: Đề nghị bổ sung cụm từ “các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân”.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đề nghị điều chỉnh như phần thẩm tra về nội dung dự thảo Nghị quyết ở trên. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

E. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai

trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Việc xây dựng Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý và phù hợp với quy định tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Đảm bảo hiệu quả trong công tác thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo đúng quy định và điều chỉnh một số nội dung thu cho phù hợp, nhằm hỗ trợ thực hiện có hiệu quả đề án, chương trình trọng tâm của tỉnh. Do đó, việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết:

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Thông tư số 85/2019/TT-BTC); Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Thông tư số 106/2021/TT-BTC).

3.2. Trình tự đề nghị ban hành nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹³.

3.3. Hồ sơ trình:

Tài liệu, hồ sơ gửi kèm dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, gồm:

- Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình.
- Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp¹⁴.
- Bảng tổng hợp ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết; Bảng so sánh tăng mức thu lệ phí¹⁵.
- Đề án thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường tỉnh Đồng Tháp; báo cáo kết quả thẩm định đề án thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường tỉnh Đồng Tháp¹⁶.

4. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

4.1. Thể thức và kỹ thuật trình bày

- Về thể thức dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Về bố cục Dự thảo Nghị quyết gồm 04 Điều, cụ thể:

+ **Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ **Điều 2.** Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ của Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

¹³ Khoản 1, 2 Điều 111 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật phí và lệ phí.

¹⁴ Báo cáo số 754/BC-STP ngày 07/6/2022.

¹⁵ Báo cáo số 75/BC-STC ngày 01/6/2022, Công văn số 1672/STC-HCSN ngày 09/6/2022 của Sở Tài chính.

¹⁶ Công văn số 2079/STNMT-VP ngày 09/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Báo cáo số 84/STC-HCSN ngày 09/6/2022 của Sở Tài chính.

+ **Điều 3.** Tổ chức thực hiện

+ **Điều 4.** Điều khoản thi hành

- Về biểu mẫu Dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng theo Mẫu 36 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Về Tên gọi: Nghị quyết này quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

4.2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

- Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định mới tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC.

- Về mức thu phí mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp không thay đổi so với quy định trước đây¹⁷.

- Về mức trích để lại đơn vị thu, cơ bản đảm bảo đáp ứng thực hiện nhiệm vụ thu của đơn vị (*trích để lại đơn vị thu tăng từ 60% lên 65% trên tổng số tiền phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước và mức nộp tiền phí còn lại vào ngân sách nhà nước giảm từ 40% xuống còn 35%*).

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

G. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Bến phà An Phong - Tân Bình và tuyến đường kết nối kèm theo Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 24 tháng 06 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ khoản 7 Điều 17 của Luật Đầu tư công 2019, Dự án đầu tư Xây dựng Bến phà An Phong - Tân Bình và tuyến đường kết nối, có tổng mức đầu tư là 199,556 tỷ đồng là dự án nhóm B, sử dụng ngân sách địa phương, thuộc thẩm quyền HĐND Tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư, do vậy UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư là phù hợp với Luật Đầu tư công 2019 và phân cấp quyết định chủ trương đầu tư của HĐND Tỉnh.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết về Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Bến phà An Phong - Tân Bình và tuyến đường kết nối nhằm quyết định những nội dung chủ yếu của dự

¹⁷ Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

án, làm căn cứ để lập, trình và phê duyệt quyết định đầu tư, quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

3. Khả năng cân đối ngân sách, nguồn lực thực hiện

Dự kiến tổng mức đầu tư (làm tròn): 199,556 tỷ đồng, phân bổ 90% tổng mức đầu tư (thực hiện tiết kiệm 10%) tương ứng khoảng 180 tỷ đồng, chia thành hai hợp phần như sau: (1) Hợp phần đền bù, giải phóng mặt bằng: Vốn ngân sách Nhà nước do huyện Thanh Bình quản lý và phân bổ giai đoạn 2021-2025 khoảng 35,5 tỷ đồng; (2) Hợp phần xây lắp công trình: Vốn ngân sách Nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ giai đoạn 2021-2025 khoảng 144,5 tỷ đồng.

4. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

4.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình xem xét thông qua Nghị quyết về Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Bến phà An Phong - Tân Bình và tuyến đường kết nối đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, gồm:

- Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 24/6/2022 của UBND Tỉnh đề nghị HĐND Tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Bến phà An Phong – Tân Bình và tuyến đường kết nối.

- Báo cáo số 183/SGTVT-KHTC ngày 28/02/2022 của Sở Giao thông Vận tải, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Bến phà An Phong – Tân Bình và tuyến đường kết nối (Dự án nhóm B theo quy định tại Điều 31 của Luật Đầu tư công đã được hoàn thiện theo báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định).

- Báo cáo số 182/BC-SGTVT ngày 28/02/2022 của Sở Giao thông vận tải, Báo cáo kết quả thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Bến phà An Phong – Tân Bình và tuyến kết nối.

- Báo cáo số 22/BC-SKHĐT ngày 24/02/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Bến phà An Phong – Tân Bình và tuyến đường kết nối.

- Tài liệu khác có liên quan.

4.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: dự thảo nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Bến phà An Phong - Tân Bình và tuyến đường kết nối là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất tên gọi “Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Bến phà An Phong - Tân Bình và tuyến đường kết nối”.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, cụ thể:

+ **Điều 1:** Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Bến phà An Phong - Tân Bình và tuyến đường kết nối, với các nội dung chủ yếu (Mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, nhóm dự án, tổng mức đầu tư dự án, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm thực hiện dự án, thời gian thực hiện dự án, tiến độ thực hiện dự án, nội dung khác).

+ **Điều 2:** Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

+ **Điều 3:** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4.3. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Đầu tư công 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị quyết: Nghị quyết 79/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND Tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ.

4.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

a) Thông tin về dự án:

(1) Tên dự án: Xây dựng Bến phà An Phong - Tân Bình và tuyến đường kết nối, với các nội dung chủ yếu sau đây:

(2) Mục tiêu đầu tư: Nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông khu vực, làm tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, góp phần ổn định chính trị xã hội, phù hợp với yêu cầu phát triển của Tỉnh.

(3) Quy mô đầu tư: Xây dựng bến phà An Phong - Tân Bình, với tải trọng khai thác 16 tấn, gồm các hạng mục công trình Bờ An Phong và Bờ Tân Bình; tuyến đường kết nối với chiều dài khoảng 4,466 km (*cấp IV - đồng bằng, mặt đường rộng 7 m, nền đường rộng 9 m*), kết nối bến Phà phía bờ Tân Bình đến cầu Tân Long; xây dựng mới cầu Rạch Mã Trường, với tải trọng thiết kế HL-93, cầu vĩnh cửu bằng bê tông cốt thép dự ứng lực, chiều rộng toàn bộ mặt cầu 8m; một số cầu bản và cống trên tuyến. Hệ thống an toàn giao thông.

(4) Nhóm dự án: Nhóm B.

(5) Tổng mức đầu tư dự án: 199,556 tỷ đồng. Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 123,286 tỷ đồng.

- Chi phí đền bù, GPMB (khoảng 8,862 ha): 35,500 tỷ đồng.

- Chi phí QLDA, tư vấn, khác: 14,794 tỷ đồng.

- Chi phí dự phòng: 25,976 tỷ đồng.

(6) Cơ cấu nguồn vốn: Dự kiến phân bổ 90% tổng mức đầu tư (*thực hiện tiết kiệm 10%*) tương ứng khoảng **180 tỷ đồng**, cụ thể:

- Vốn ngân sách Nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện hợp phần xây lắp công trình: 144,50 tỷ đồng; Trong đó:
 - + Vốn ngân sách tập trung: 131,50 tỷ đồng;
 - + Vốn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Phà Đồng Tháp: 13 tỷ đồng
- Vốn ngân sách Nhà nước do huyện Thanh Bình quản lý và phân bổ thực hiện hợp phần bồi thường, giải phóng mặt bằng: 35,50 tỷ đồng.

(7) Địa điểm thực hiện dự án: huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

(8) Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.

(9) Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2022: Công tác chuẩn bị đầu tư.
- Năm 2023: Hoàn thành 70% giải phóng mặt bằng và 20% khối lượng xây dựng.
- Năm 2024: Hoàn thành giải phóng mặt bằng và 90% khối lượng xây dựng.
- Năm 2025: Hoàn thành công trình và quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án.

10) Các nội dung khác: Chủ đầu tư dự án: (1) Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông tỉnh Đồng Tháp là Chủ đầu tư hợp phần xây lắp công trình; (2) Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình là Chủ đầu tư hợp phần bồi thường, giải phóng mặt bằng.

b) Kết quả thẩm tra dự án

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Dự án Xây dựng Bến phà An Phong – Tân Bình và tuyến đường kết nối đã được chủ đầu tư lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và được Hội đồng thẩm định Tỉnh thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Báo cáo số 22/BC-SKHĐT ngày 24/02/2022 với kết luận: Dự án Xây dựng Bến phà An Phong - Tân Bình và tuyến đường kết nối đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo.

- Ban thông nhất nội dung cơ bản của dự án như mục tiêu, quy mô, nhóm dự án, thời gian, địa điểm và tiến độ thực hiện dự án theo dự thảo. Đồng thời đề nghị bổ sung một số nội dung: “Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân Tỉnh”.

Tuy nhiên, Ban đề nghị UBND Tỉnh đánh giá lại tính khả thi trong cân đối ngân sách địa phương thực hiện dự án, trong đó khả năng đối ứng ngân sách của huyện Thanh Bình thực hiện hợp phần bồi thường giải phóng mặt bằng và việc huy động quỹ đầu tư phát triển hoạt động nguồn vốn của đơn vị sự nghiệp Phà Đồng Tháp;

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đề nghị bổ sung như phần thẩm tra dự thảo Nghị quyết ở trên. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

H. Thẩm tra dự thảo nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 2) kèm theo Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết:

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Thực hiện Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (đợt 2) (Viết tắt là Quyết định số 236/QĐ-TTg), Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND Tỉnh về thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ;

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

Trên cơ sở giao vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (đợt 2) và kết quả rà soát hoàn thiện thủ tục đầu tư các danh mục công trình, dự án đủ điều kiện phân bổ vốn. Do vậy, để đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giao vốn đến các chủ đầu tư, công trình dự án, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh Nghị quyết thông kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 2) là cần thiết và đúng với quy định.

3. Thẩm tra nội dung Nghị quyết

Qua xem xét Ban KTNS có ý kiến như sau:

Tổng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Tỉnh là 24.062,155 tỷ đồng, đã phân bổ (đợt 1) là 20.188,361 tỷ đồng, còn lại 3.873,793 tỷ đồng, (trong đó: vốn ngân sách địa phương là 1.868,794 tỷ đồng, vốn ngân sách Trung ương là 2.005 tỷ đồng).

Trên cơ sở rà soát các dự án đủ điều kiện phân bổ, cùng với số vốn ngân sách Trung ương giao (đợt 2) và khả năng cân đối tổng nguồn trung hạn phân bổ, UBND Tỉnh tiếp tục trình phân bổ (đợt 2) là 2.016,865 tỷ đồng cho 30 chương trình, dự án và đề xuất mức dự phòng chung của kế hoạch là 407,029 tỷ đồng với tỷ lệ 4%; số còn lại tiếp tục phân bổ đợt 3 là 1.449,9 tỷ đồng (trong đó: vốn ngân sách địa phương là 429,9 tỷ đồng, vốn ngân sách Trung ương là 1.020 tỷ đồng). Theo đó, phương án phân bổ tập trung cho phát triển đô thị, đầu tư hạ tầng giao thông nông thôn, xây dựng Trụ sở UBND cấp xã góp phần đẩy nhanh hoàn thành tiêu chí nông thôn mới,... Bên cạnh đó, vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh trong giai đoạn đã được phân bổ chi tiết đến từng nhiệm vụ chi theo quy định.

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 2) như UBND Tỉnh trình, cụ thể:

- Thống nhất phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn (đợt 2) 2.016,865 tỷ đồng cho 30 dự án.

- Thống nhất tỷ lệ dự phòng chung của kế hoạch trung hạn là 4% tương đương 407,029 tỷ đồng.

- Thống nhất phương án phân khai nguồn vốn tiền sử dụng đất 500 tỷ.

3. Kiến nghị:

- Đề nghị UBND Tỉnh sớm rà soát hoàn tất thủ tục đầu tư các dự án và theo dõi kết quả phân bổ vốn trung ương cho địa phương để kịp thời trình HĐND Tỉnh xem xét quyết định phân bổ đợt 3 vốn còn lại.

- Đề nghị UBND Tỉnh rà soát các dự án có trong kế hoạch trung hạn đã được phê duyệt mà có điều chỉnh về chủ trương là thay đổi tính chất của dự án để đề nghị HĐND Tỉnh điều chỉnh loại bỏ các dự án này. Ví dụ: dự án Bến phà An Long – Tân Quới đổi thành dự án Bến phà An Phong – Tân Bình và tuyến kết nối; dự án xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa khu vực Tháp Mười điều chỉnh thành dự án Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị Bệnh viện Đa khoa khu vực Tháp Mười.

I. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phương án kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2021 do Tỉnh quản lý và phân bổ sang năm 2022 kèm theo Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Về cơ sở pháp lý và thẩm quyền ban hành

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 68 của Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019.

Căn cứ Khoản 1, Điều 48 của Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Từ những căn cứ trên, thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm đến ngày 31 tháng 01 năm sau. Trường hợp bất khả kháng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với vốn ngân sách địa phương cho phép kéo dài thời gian thực hiện nhưng không quá 31 tháng 12 năm sau.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

- Để đảm bảo việc những dự án năm 2021 chưa giải ngân hết vốn do nhiều nguyên nhân khác nhau, phải kéo dài phần vốn chưa giải ngân hết sang năm 2022 (kể cả phần vốn Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện).

- Đồng thời đối với phần vốn chưa giải ngân hết và không có nhu cầu sử dụng trong năm 2022 điều chuyển sang các dự án khác (đã được cấp có thẩm quyền giao vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025) đang đẩy nhanh tiến độ, cần bổ sung vốn để đảm bảo giải ngân đạt kết quả cao nhất.

3. Thăm tra Dự thảo Nghị quyết

3.1. Thể thức, bố cục

- Về thể thức Dự thảo Nghị quyết về kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2021 do Tỉnh quản lý và phân bổ sang năm 2022 là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất bố cục Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, cụ thể:

+ **Điều 1.** Thống nhất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2021 do Tỉnh quản lý và phân bổ sang năm 2022.

+ **Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ chỉ tiêu kế hoạch; chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư thực hiện và giải ngân hết kế hoạch vốn được phép kéo dài, đẩy nhanh tiến độ thanh, quyết toán công trình hoàn thành.

+ **Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân Tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3.2. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Đề nghị bổ sung thêm vào dự thảo Nghị quyết “Căn cứ Nghị quyết số 378/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 từ nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ”.

3.3. Tên gọi dự thảo Nghị quyết

Thống nhất Tên gọi dự thảo Nghị quyết về kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2021 do Tỉnh quản lý và phân bổ sang năm 2022.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

a) Kết quả giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm 2021 do Tỉnh quản lý và phân bổ.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2021 do Tỉnh quản lý và phân bổ (không bao gồm 100 tỷ đồng nguồn thu sử dụng đất) là 2.216.239 triệu đồng, giải ngân cả năm 1.949.196,589 triệu đồng, đạt 91,67%. Số vốn chưa giải ngân hết là 177.042,411 triệu đồng.

b) Tổng số vốn đề nghị kéo dài sang năm 2022

Theo đó tổng số vốn mà các chủ đầu tư đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 sang năm 2022 là 150.016,966 triệu đồng, tương ứng với 64 dự án. Trong đó:

- Vốn ngân sách tập trung cấp Tỉnh quản lý: 30.062,129 triệu đồng (25 dự án).
- Vốn xổ số kiến thiết: 119.954,838 triệu đồng (39 dự án).

4. Kiến nghị

Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh quan tâm chỉ đạo một số nội dung sau:

- Các cơ quan phối hợp thực hiện công tác chuyển nguồn vốn đảm bảo đúng quy định.
- Sớm đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án đảm bảo đúng tiến độ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước.
- Kiên quyết cắt giảm hoặc thay đổi chủ đầu tư đối với những nhà đầu tư không đủ năng lực.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đề nghị bổ sung như phần thẩm tra dự thảo Nghị quyết ở trên. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

K. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 – 2025 kèm theo Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 19 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.
- Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về Quy định cơ

chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia; Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

2.1. Tác động của Nghị quyết đối với phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh; an sinh xã hội

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng để tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM theo hướng nâng cao; tiếp tục gắn kết chặt chẽ Chương trình gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và giảm nghèo bền vững, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025.

2.2. Khả năng cân đối ngân sách, nguồn lực thực hiện

Kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 cơ bản đảm bảo thực hiện Chương trình với tổng nguồn khoảng 7.525,528 tỷ đồng (chưa bao gồm vốn tín dụng), trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 552,615 tỷ đồng (gồm: vốn đầu tư phát triển 443,620 tỷ đồng¹⁸, vốn sự nghiệp 108,995 tỷ đồng¹⁹).

- Ngân sách địa phương: 1.222,15 tỷ đồng²⁰.

- Nguồn vốn lồng ghép: 5.125,763 tỷ đồng²¹.

- Vốn huy động đóng góp của cộng đồng dân cư: 625 tỷ đồng (bao gồm hiện vật, hiến đất, ngày công lao động, tiền mặt,...).

3. Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết

3.1. Thể thức, bố cục

¹⁸ Theo Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁹ Đây là số vốn dự kiến theo Tờ trình số 2311/TTr-BKHĐT ngày 07/4/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Chính phủ về phương án phân bổ và giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, tuy nhiên nguồn vốn giai đoạn 2021-2025 chưa được phân bổ chính thức.

²⁰ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ đã cân đối 972,15 tỷ đồng để đối ứng thực hiện các nội dung thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cụ thể như sau: (1) Hỗ trợ cấp huyện đầu tư hạ tầng giao thông nông thôn góp phần đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: 675 tỷ đồng. (2) Đầu tư Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã; Khu liên hợp thể dục thể thao huyện và Tổ hợp thể thao xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025: 156,95 tỷ đồng (Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã: 61 tỷ đồng; Khu liên hợp TDTT 6 huyện và Tổ hợp thể thao 27 xã: 95,95 tỷ đồng). (3) Trụ sở UBND xã, phường, thị trấn giai đoạn 2021-2025: 140,2 tỷ đồng. Vốn sự nghiệp kinh tế từ ngân sách Tỉnh hỗ trợ các xã nông thôn mới 250 tỷ đồng. Tỷ lệ ngân sách địa phương đối ứng theo quy định của Trung ương tỷ lệ này là 1: 1,5 (tại Điểm c, Điều 8 của Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

²¹ Theo Kế hoạch huy động dự kiến giai đoạn 2021-2025 của địa phương và các đơn vị liên quan.

- Về thể thức dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất bố cục Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, cụ thể:

+ **Điều 1.** Thông qua nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.

+ **Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này; xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định; báo cáo Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

+ **Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân Tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3.2. Tên gọi dự thảo Nghị quyết

Tên gọi dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025” đảm bảo phù hợp theo Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

3.3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Đối ngân sách địa phương với tỷ lệ là 1:2,2 cao hơn so quy định của Trung ương (tỷ lệ đối ứng là 1: 1,5). Đề nghị đánh giá khả năng cân đối của ngân sách địa phương có được đảm bảo không?

4. Kiến nghị

Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh quan tâm chỉ đạo một số nội dung sau:

- Sớm rà soát xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 khi HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này; định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo Hội đồng nhân dân Tỉnh.

- Trong quá trình thực hiện nếu có các phát sinh không phù hợp, kịp thời rà soát trình Hội đồng nhân dân Tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đề nghị bổ sung như phần thẩm tra nội dung dự thảo Nghị quyết ở trên. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

L. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình; là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình; thực hiện công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình. Do vậy, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh là phù hợp với quy định của trung ương về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Để có cơ sở triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn Tỉnh, UBND Tỉnh trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; đây là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình. Do đó, việc xây dựng, ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình là cần thiết.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết:

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và

tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025; Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình; thực hiện công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết là cần thiết, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định pháp luật.

3.2. Trình tự đề nghị ban hành nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật²².

3.3. Hồ sơ trình:

Tài liệu, hồ sơ gửi kèm dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, gồm:

- Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình.
- Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp²³.
- Bảng tổng hợp ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết.

4. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

4.1. Thể thức và kỹ thuật trình bày

- Về thể thức dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Thống nhất bố cục Dự thảo Nghị quyết gồm 07 Điều, cụ thể:

²² Điều 111 đến Điều 123 của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015; khoản 38, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

²³ Báo cáo số 836/BC-STP ngày 17/6/2022.

- + **Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh.
- + **Điều 2.** Đối tượng áp dụng.
- + **Điều 3.** Nguyên tắc phân bổ.
- + **Điều 4.** Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương.
- + **Điều 5.** Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương.
- + **Điều 6.** Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương.
- + **Điều 7.** Tổ chức thực hiện.

- Về biểu mẫu Dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng theo Mẫu 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Về Tên gọi: Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp phù hợp với quy định²⁴.

4.2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Về nội dung nghị quyết này, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

Theo quy định tại khoản 1, Điều 40 Nghị định 27/2022/NĐ-CP quy định thẩm quyền của HĐND Tỉnh quy định thông qua 04 nội dung, nhưng tại Nghị quyết này mới quy định 01 nội dung là Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Do vậy, Ban đề nghị bổ sung thêm 03 nội dung vào trong Nghị quyết cho đảm bảo đúng theo quy định:

+ Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Nghị định 27/2022/NĐ-CP.

+ Các cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định 27/2022/NĐ-CP.

+ Các nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định 27/2022/NĐ-CP.

- Đề nghị điều chỉnh nội dung của khoản 4, Điều 3 thành điểm c, khoản 3, Điều 3.

²⁴ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

M. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 (khoản 2 Điều 83); khoản 5, Điều 7 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

2.1. Tác động của Nghị quyết đối với phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh; an sinh xã hội

Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cơ sở để lập kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và là căn cứ để phân bổ kinh phí cho cơ quan, đơn vị thực hiện Chương trình hằng năm.

2.2. Khả năng cân đối ngân sách, nguồn lực thực hiện

Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp dự kiến phân bổ từ vốn ngân sách trung ương và vốn ngân sách Tỉnh là 1.415,770 tỷ đồng, gồm:

- Vốn ngân sách trung ương là 443,620 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách Tỉnh: 972,150 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ đạt khoảng 1:2,2 (tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1:1,5 được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 của Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg).

3. Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết

3.1. Thể thức, bố cục

- Về thể thức Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Bố cục Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, cụ thể:

+ **Điều 1.** Thống nhất thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ **Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh.

+ **Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân Tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3.2. Căn cứ pháp lý

Đề nghị bổ sung thêm vào dự thảo Nghị quyết “căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ”.

3.3. Tên gọi dự thảo Nghị quyết

Tên gọi dự thảo Nghị quyết về giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cơ sở để tiếp tục triển khai thực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đảm bảo phù hợp theo Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Đề nghị điều chỉnh Điều 2 “Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh” thành “Tổ chức thực hiện”.

- Đề nghị bỏ cụm từ “Tổ chức” tại khoản 1 Điều 2.

4. Kiến nghị

Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh quan tâm chỉ đạo một số nội dung sau:

- Sớm rà soát xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 khi HĐND Tỉnh ban hành

Nghị quyết này; định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo Hội đồng nhân dân Tỉnh.

- Hằng năm rà soát và tổng hợp trình Hội đồng nhân dân Tỉnh giao dự toán ngân sách nhà nước (bao gồm vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp chi tiết theo dự án thành phần) theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện nếu có các phát sinh không phù hợp, kịp thời rà soát trình Hội đồng nhân dân Tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đề nghị điều chỉnh như phần thẩm tra dự thảo Nghị quyết ở trên. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

N. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới kèm theo Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; khoản 5, Điều 7 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

2.1. Tác động của Nghị quyết đối với phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh; an sinh xã hội

Dự thảo Nghị quyết về giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cơ sở để tiếp tục triển khai thực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và phân bổ kinh phí cho cơ quan, đơn vị thực hiện Chương trình theo quy định.

2.2. Khả năng cân đối ngân sách, nguồn lực thực hiện

Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp được phân bổ từ vốn ngân sách trung ương và vốn ngân sách Tỉnh là 568.250 triệu đồng, gồm:

- Vốn ngân sách trung ương là 158.180 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 125.090 triệu đồng, vốn sự nghiệp 33.090 triệu đồng.

- Vốn ngân sách Tỉnh: 410.070 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 360.070 triệu đồng, vốn sự nghiệp 50.000 triệu đồng.

3. Thăm tra Dự thảo Nghị quyết

3.1. Thể thức, bố cục

- Về thể thức Dự thảo Nghị quyết về giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất bố cục Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, cụ thể:

+ **Điều 1.** Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ **Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

+ **Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân Tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3.2. Căn cứ pháp lý

Đề nghị bổ sung thêm vào dự thảo Nghị quyết “Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ”.

3.3. Tên gọi dự thảo Nghị quyết

Tên gọi dự thảo Nghị quyết về giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cơ sở để tiếp tục triển khai thực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đảm bảo phù hợp theo Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Đề nghị bổ sung Danh mục các dự án được phân bổ vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 kèm theo Điều 1 để đủ điều kiện HĐND Tỉnh xem xét thông qua.

- Tại khoản 1 Điều 2 đề nghị bỏ đoạn “giao dự toán ngân sách nhà nước hằng năm (bao gồm vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp chi tiết theo dự án thành phần)”.

4. Kiến nghị

Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh quan tâm chỉ đạo một số nội dung sau:

- Sớm ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2022 theo quy định, báo cáo Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

- Hằng năm rà soát và tổng hợp trình Hội đồng nhân dân Tỉnh giao dự toán ngân sách nhà nước (bao gồm vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp chi tiết theo dự án thành phần) theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện nếu có các phát sinh không phù hợp, kịp thời rà soát trình Hội đồng nhân dân Tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đề nghị bổ sung, điều chỉnh như phần thẩm tra dự thảo Nghị quyết ở trên. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

O. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực; đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể để thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 – 2025 kèm theo Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với các quy định mới của Trung ương.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Đề tiếp tục thực hiện hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2022 - 2025, đặc biệt là hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã nhằm phát huy hơn nữa vai trò liên kết, hợp tác, hỗ trợ thành viên và khu vực kinh tế hộ gia đình, trong điều kiện kinh tế của tỉnh nói riêng và cả nước nói chung đang hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay. Do đó, việc xây dựng, ban hành chính sách mới

trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết nhằm kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, tạo điều kiện thúc đẩy khu vực KTTT.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

- Tại Điều 9, thông tư 124 về hỗ trợ nâng cao năng lực có quy định chi hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/01 khóa đào tạo. Mức chi cụ thể phải được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối của địa phương.

- Tại Điều 10, thông tư 124 về hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể có quy định chi hỗ trợ lương hàng tháng ít nhất bằng 1,5 mức lương tối thiểu vùng. Mức chi cụ thể phải được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối của địa phương.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết là cần thiết, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định pháp luật và Chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh Ủy.

3.2. Trình tự đề nghị ban hành nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật²⁵.

3.3. Hồ sơ trình

Tài liệu, hồ sơ gửi kèm dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực; đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể để thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2025, gồm:

- Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình.
- Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp²⁶.
- Bảng tổng hợp ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết.

²⁵ Điều 111 đến Điều 123 của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015; khoản 38, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

²⁶ Báo cáo số 709/BC-STP ngày 31/5/2022.

- Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX, Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Kế hoạch số 13-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tiếp tục thực hiện Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể²⁷.

4. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

4.1. Thể thức và kỹ thuật trình bày

- Về thể thức dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Thống nhất bố cục Dự thảo Nghị quyết gồm 05 Điều, cụ thể:

+ **Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

+ **Điều 2.** Điều kiện hỗ trợ.

+ **Điều 3.** Nội dung, mức chi, kinh phí thực hiện.

+ **Điều 4.** Tổ chức thực hiện.

+ **Điều 5.** Hiệu lực thi hành.

- Về biểu mẫu Dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng theo Mẫu 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Về Tên gọi: Nghị quyết ban hành quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực; đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể để thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2025 phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh.

4.2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị:

- Không ban hành Phụ lục kèm theo Nghị quyết. Vì Nghị quyết đã thể hiện đầy đủ nội dung, mức chi theo mức lương tối thiểu vùng.

- Điều chỉnh khoản 2, Điều 5 cho phù hợp với quy định về bãi bỏ, thay thế văn bản quy phạm pháp luật.

²⁷ Báo cáo số 538/BC-UBND ngày 8/10/2021, Báo cáo số 112-BC/TU ngày 19/7/2021.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đề nghị điều chỉnh như phần thẩm tra dự thảo Nghị quyết ở trên. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

P. Thẩm tra việc chuyển mục đích đất trồng lúa nước để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 13 tháng 06 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

Theo nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án của các huyện, thành phố; đề xuất của Sở Tài Nguyên và Môi trường. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết chuyển mục đích đất trồng lúa nước để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo các tổ chức, cá nhân sử dụng đất đúng mục đích khi thực hiện các dự án và làm cơ sở để UBND Tỉnh phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của UBND các huyện, thành phố.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình xem xét thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (gồm tờ trình của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết kèm theo), chưa đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT. Đề nghị UBND Tỉnh bổ sung các thủ tục theo quy định như cung cấp rõ thông tin chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư, nguồn vốn, sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án về vị trí, diện tích, loại đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt và sự phù hợp với quy hoạch các ngành, lĩnh vực khác (nếu có) của từng dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước. Làm cơ sở xem xét điều kiện đối với người được Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại điều 14 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: dự thảo nghị quyết về việc chuyển mục đích đất trồng lúa nước để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1

Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Về tên gọi “Nghị quyết về việc chuyển mục đích đất trồng lúa nước để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp” phù hợp với chủ trương của Tỉnh ủy.

- Thống nhất bộ cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều, cụ thể:

+ Điều 1: Thống nhất chuyển mục đích đất trồng lúa nước để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Điều 2: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

+ Điều 3: Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3.3. Căn cứ pháp lý:

Dự thảo Nghị quyết căn cứ Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan; Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025; Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Đề nghị bổ sung thêm căn cứ: Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Theo Quyết định số 326/QĐ-TTg Chính phủ giao chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của tỉnh Đồng Tháp, trong đó đất trồng lúa được giao chỉ tiêu 192.446 ha, giảm 2.833 ha so với năm 2020 (năm 2020 giao 195.279 ha).

- Thực hiện kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của tỉnh, diện tích đã được Chính phủ và HĐND Tỉnh chấp thuận chuyển mục đích đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp: 258,03 ha²⁸; diện tích đất trồng lúa nước còn được chuyển đổi mục đích sử dụng là 2.574,97 ha.

²⁸ Diện tích đã được Chính phủ và HĐND Tỉnh chấp thuận chuyển mục đích đất trồng lúa nước:

- Nghị quyết số 381/NQ-HĐND ngày 08/12/2020. Tổng diện tích đất trồng lúa nước chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp năm 2021 để thực hiện 18 dự án với diện tích 12,88 ha.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2022 đã phát sinh 29 dự án mới²⁹ của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp. Dự kiến diện tích đất trồng lúa nước chuyển mục đích sang phi nông nghiệp bổ sung lần này để thực hiện 29 dự án với tổng diện tích cần bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 là 22,88 ha, các dự án này tập trung cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và có diện tích sử dụng đất trồng lúa nước dưới 10ha là phù hợp với quy định, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa nước của Tỉnh.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đề nghị bổ sung như phần thẩm tra về căn cứ pháp lý ở trên. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Q. Thẩm tra việc thu hồi đất để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 13 tháng 06 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

Theo quy định khoản 3 Điều 45 của Luật Đất đai 2013, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND cấp tỉnh xem xét, thông qua việc thu hồi đất để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết thu hồi đất để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích của địa phương và làm cơ sở để UBND Tỉnh phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của UBND các huyện, thành phố.

3. Dự thảo Nghị quyết

- Công văn số 1155/TTg-NN ngày 13/9/2021, Phó Thủ tướng Chính phủ chấp thuận UBND tỉnh Đồng Tháp quyết định chuyển mục đích sử dụng 31,41 ha đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp.

- Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 09/12/2021. Tổng diện tích đất trồng lúa nước chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp năm 2022 để thực hiện 26 dự án với diện tích 18,17 ha.

- Công văn số 94/TTg-NN ngày 24/1/2022, Phó Thủ tướng chấp thuận UBND tỉnh Đồng Tháp quyết định chuyển mục đích sử dụng 151,68 ha đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp để thực hiện 02 dự án giao thông: Dự án xây dựng tuyến đường ĐT.857 (đoạn QL30-ĐT.845) và Dự án đường ĐT.845 (đoạn Trường Xuân - Tân Phước).

- Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 24/3/2022. Bổ sung diện tích đất trồng lúa nước chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp để thực hiện 03 dự án, với diện tích 18,89 ha.

- Công văn số 288/TTg-NN ngày 31/3/2022, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành chấp thuận Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định chuyển mục đích sử dụng 25ha đất trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp để thực hiện Dự án vị trí đóng quân Trung đoàn BB320 trên địa bàn xã An Phước, huyện Tân Hồng.

²⁹ **Danh mục bổ sung diện tích chuyển mục đích đất trồng lúa:** Thành phố Sa Đéc: 02 dự án, diện tích 3,34ha; Thành phố Hồng Ngự: 02 dự án, diện tích 8,34ha; Huyện Tân Hồng: 02 dự án, diện tích 1,1020ha; Huyện Tháp Mười: 11 dự án, diện tích 4,8073ha; Huyện Lai Vung: 05 dự án, diện tích 1,9672ha; Huyện Lấp Vò: 04 dự án, diện tích 1,25ha; Huyện Châu Thành: 01 dự án, diện tích 0,37ha; Huyện Cao Lãnh: 01 dự án, diện tích 0,3040ha.

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình xem xét thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa gồm tờ trình của UBND Tỉnh, dự thảo Nghị quyết, danh mục kèm theo.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: dự thảo nghị quyết về việc thu hồi đất để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Về tên gọi “Nghị quyết về việc thu hồi đất để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp” phù hợp với chủ trương của Tỉnh ủy.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều, cụ thể:

+ Điều 1: Thống nhất thông qua danh mục thu hồi đất để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Điều 2: Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

+ Điều 3: Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3.3. Căn cứ pháp lý:

Dự thảo Nghị quyết căn cứ Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan; Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 – 2025; Thông tư số 01/2021/TT- BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Đối với danh mục dự án thu hồi đất để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 được UBND Tỉnh tổng hợp trên cơ sở nhu cầu đăng ký danh mục của các địa phương, các ngành và các dự án đã được cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt là phù hợp.

- Để tạo điều kiện cho các địa phương thực hiện các thủ tục đất đai, đặc biệt là các dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, Ban Kinh tế -

Ngân sách kính đề nghị HĐND Tỉnh xem xét thống nhất thông qua nội dung của UBND Tỉnh trình bổ sung tổng số 74 dự án, với diện tích đất thu hồi 250,88 ha³⁰:

+ Thu hồi đất thực hiện 23 dự án đầu tư có quy mô diện tích sử dụng đất từ 5,0 ha trở lên trên địa bàn tỉnh đã có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tại Thông báo số 1241-TB/TU ngày 18/5/2022³¹.

+ Thu hồi đất thực hiện 37 công trình, dự án sử dụng đất vào các mục đích theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai thực hiện bằng ngân sách nhà nước đều được ghi vốn thực hiện trong năm 2022 đúng theo quy định tại khoản 6 Điều 46 của Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT.

+ Thu hồi đất thực hiện 04 dự án cầu, đường theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm³².

4. Kiến nghị

Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh quan tâm chỉ đạo một số nội dung sau:

- Quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương kiểm tra, rà soát, thẩm định chặt chẽ các danh mục dự án thu hồi đất.

- Việc thu hồi đất phải đảm bảo đúng đối tượng, phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hằng năm của cấp huyện đã phê duyệt và tiến độ sử dụng đất thực hiện dự án; vị trí đất bị thu hồi có ý nghĩa quan trọng, quyết định đến việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư nhằm hạn chế sai lệch hồ sơ, vị trí đất thu hồi trên thực địa.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

³⁰ **Bổ sung tổng số 74 dự án, với diện tích đất thu hồi 250,88 ha:** Vốn trung ương đầu tư 04 dự án, thu hồi 1,47ha; Vốn tỉnh đầu tư 11 dự án, thu hồi 53,99ha; Vốn huyện đầu tư 53 dự án, thu hồi 180,001ha; Nhà nước và nhân dân cùng làm 05 dự án, thu hồi 1,41ha.

³¹ **Dự án đầu tư có quy mô diện tích sử dụng đất từ 5,0 ha trở lên trên:** (1) **Thành phố Sa Đéc:** Dự án Khu đô thị Tân Thuận, phường An Hòa, diện tích thu hồi 14ha (đất lúa: 2,6ha); **Huyện Hồng Ngự:** Dự án tuyến dân cư Hồ Cù Chi tại xã Long Khánh A, Long Khánh B, diện tích 9,6ha; **Huyện Thanh Bình:** Đường trục Đ-03 (rạch Đốc Vàng Ha-Võ Văn Kiệt) diện tích 7,7ha (đất lúa 7,18ha); **Huyện Tam Nông:** Phát triển đô thị - Chợ An Long (giai đoạn 1) 7,8ha, đường bờ Đông kênh Mười Tài 8,7ha, đường kết nối đường ĐT.843 và ĐT.855 diện tích 5ha, khu thương mại và dịch vụ quanh Hồ điều hòa 9,3ha, khu dân cư đường Nguyễn Huệ 7,9ha, khu dân cư phía Bắc đê bao biển đôi khí hậu 8,3ha, khu thương mại và dịch vụ kết hợp dân cư quanh Hồ điều hòa 9,6ha; **Huyện Lấp Vò:** Trục đường chính đô thị khu dân cư phía nam (dân cư 02 bên) 24ha, khu dân cư đường Đ5 (hạng mục bồi thường và đầu tư hạ tầng) 5ha, khu dân cư đường Đ13 (hạng mục bồi thường và đầu tư hạ tầng) 7,3ha; **Huyện Châu Thành:** Đường vành đai phía Nam (đoạn từ khu dân cư Cái Tàu Hạ đến Tân Nhuận Đông) 10,5ha, đường nối ĐT 853 mới – ĐT 853 cũ – Gò Đền (đoạn từ cầu Bình Tiên đến cầu ngang Chợ Phú Long và hệ thống cầu, cống) 8,1ha (đất lúa 6,65ha); **Huyện Tháp Mười:** Đường vành đai khu đô thị Bắc Mỹ An (từ đường N2 đến đường ĐT.845) 10,2116ha.

³² **Dự án nhà nước và nhân dân cùng làm:** **Thành phố Sa Đéc:** Đường Lưu Văn Lang (đoạn từ cầu Rạch Rắn đến cầu Ngã Bát) 0,73ha, Đường rạch Ngã Bát bờ phải 1,08ha; **Thành phố Hồng Ngự:** Đường nối tuyến dân cư Bù Lu, xã Bình Thạnh 0,7ha; **Huyện Tam Nông:** Công trình Cầu kênh phèn xã Phú Thọ 0,1ha, Công trình Cầu Cà Gốc 0,1ha.

R. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh điểm a, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết 83/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh kèm theo Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 13 tháng 06 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ khoản 3 Điều 45 và Điều 66 của Luật Đất đai 2013 quy định việc thu hồi đất do các cơ quan ở địa phương có thẩm quyền thực hiện dựa trên căn cứ dự án đã được chấp thuận chủ trương, kế hoạch đã được duyệt. UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh về việc điều chỉnh diện tích, địa điểm đất thu hồi thực hiện Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư, trong danh mục thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (điều chỉnh điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09/12/2021) là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

- Thực hiện ý kiến của Thường trực Tỉnh uỷ tại Thông báo số 527-TB/VPTU ngày 30/5/2022 có nội dung: *“rà soát, thống nhất về các nội dung, quy trình liên quan đến việc điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất và diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án, trình thông qua HĐND Tỉnh bảo đảm phù hợp với tiến độ chung của dự án”*. UBND huyện Tháp Mười có Công văn đề nghị UBND Tỉnh phê duyệt việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện³³.

- Theo đó UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất trong năm 2022 nguồn vốn trung ương đầu tư, cụ thể Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu³⁴, tổng diện tích đất thu hồi để thực hiện Dự án không thay đổi là 168,72 ha, do có điều chỉnh lại hướng tuyến nên chỉ điều chỉnh diện tích đất thu hồi thực hiện Dự án từ huyện Cao Lãnh sang huyện Tháp Mười là 9,55ha, bổ sung thêm địa điểm xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười vào danh mục thu hồi đất để thực hiện dự án. Việc điều chỉnh này không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng trong kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt thì UBND Tỉnh có trách nhiệm trình HĐND Tỉnh thông qua trước khi quyết định cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để tổ chức thực hiện là đúng quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 148/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 7 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết làm cơ sở UBND Tỉnh phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Tháp Mười để thực hiện Dự án xây dựng

³³ Công văn số 2767/UBND-NC ngày 20/5/2022 của UBND huyện Tháp Mười về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 (Đề nghị bổ sung Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu đi qua địa bàn xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười với diện tích đất thu hồi là 9,55ha).

³⁴ Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, diện tích 168,72 ha đi qua địa bàn huyện Cao Lãnh điều chỉnh thành Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, diện tích 168,72 ha đi qua địa bàn huyện Cao Lãnh, diện tích 159,17 ha và huyện Tháp Mười, diện tích 9,55 ha.

công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu theo Thông báo số 527-TB/VPTU ngày 30/5/2022 của Văn phòng Tỉnh uỷ về ý kiến của đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ, Trưởng Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình xem xét thông qua điều chỉnh điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 gồm tờ trình của UBND Tỉnh, dự thảo Nghị quyết, danh mục kèm theo.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Về tên gọi dự thảo Nghị quyết “Về việc điều chỉnh điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh”. Đề nghị bổ sung cụm từ “danh mục dự án thu hồi đất biểu 01 kèm theo tại” sau cụm từ “điều chỉnh”.

- Về bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều nhưng đề nghị điều chỉnh lại tên dự án phù hợp với Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

+ Điều 1. Thống nhất điều chỉnh điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh, cụ thể Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu. Đề nghị bổ sung cụm từ “danh mục dự án thu hồi đất biểu 01 kèm theo tại” sau cụm từ “điều chỉnh”.

+ Điều 2: Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

+ Điều 3: Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3.3. Căn cứ pháp lý:

Dự thảo căn cứ Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan; Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025 (Quyết định số 326/QĐ-TTg); Thông tư số

01/2021/TT- BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Đề nghị bổ sung căn cứ: Thực hiện Quyết định số 769/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất nội dung như Ủy ban nhân dân Tỉnh trình.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đề nghị bổ sung như phần thẩm tra về thể thức, bố cục và căn cứ pháp lý ở trên. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

S. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc thông qua Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến Nam Sông Tiền, tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045 kèm theo Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 19 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

- Căn cứ Điều 12 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018 có hiệu lực từ ngày 01/01/2019.

- Theo quy định tại Khoản 4 Điều 34 Luật Xây dựng năm 2014 được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội quy định: “Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt” và theo khoản 2 Điều 24 Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-VPQH về hợp nhất Luật Xây dựng năm 2014 “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ, đề án quy hoạch chung xây dựng khu chức năng và nhiệm vụ, đề án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng, trừ quy hoạch quy định tại khoản 1 Điều này”.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết là cần thiết, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định pháp luật.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

2.1. Tác động của Nghị quyết đối với phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh; an sinh xã hội

Nhằm phát huy tiềm năng lợi thế của khu vực phía Nam tỉnh Đồng Tháp, đảm bảo định hướng phát triển lâu dài và bền vững với đặc điểm đặc thù vùng Đồng Tháp Mười. Đồ án quy hoạch đi qua địa giới hành chính liên huyện (huyện Lai Vung, Lấp Vò và thành phố Sa Đéc) nên thẩm quyền phê duyệt Nhiệm vụ và Đồ án Quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến Nam Sông Tiền, tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045 là của UBND Tỉnh.

2.2. Mục tiêu lập quy hoạch

- Xây dựng và phát triển dọc tuyến đường và vùng phụ cận hài hòa, bền vững, tạo lập hình ảnh đô thị đặc trưng, cải thiện chất lượng cuộc sống, đáp ứng nhu cầu phát triển và tạo đà thúc đẩy quá trình đô thị hóa và tăng trưởng kinh tế cho tiểu vùng phía Nam tỉnh Đồng Tháp và các huyện mà tuyến đi qua.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý sử dụng đất đai, lập các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, triển khai công tác quản lý xây dựng, công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng theo quy hoạch. Tạo cơ hội thuận lợi cho các chương trình phát triển, các dự án đầu tư, sử dụng hợp lý các nguồn lực đảm bảo phát triển bền vững lâu dài.

3. Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết

3.1. Thể thức, bố cục

- Về thể thức dự thảo Nghị quyết thông qua Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến Nam Sông Tiền, tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045 là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành *Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ*.

- Thống nhất bố cục Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, cụ thể:

+ **Điều 1.** Thống nhất thông qua Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến Nam Sông Tiền, tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045.

+ **Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tổ chức thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

+ **Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3.2. Tên gọi dự thảo Nghị quyết

Tên gọi dự thảo Nghị quyết thông qua Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến Nam Sông Tiền, tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045 đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế của địa phương và đúng quy định. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung từ “**lập**” vào phía sau cụm từ “Nhiệm vụ” đảm bảo tên Nghị quyết đúng theo quy định tại mục 2, Chương II, Nghị định 37 của Thủ tướng Chính phủ về Nhiệm vụ lập quy hoạch.

3.3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

- Tại Điều 1, đề nghị bổ sung từ “**lập**” vào phía sau cụm từ “Nhiệm vụ”.
- Đề nghị UBND Tỉnh làm rõ tính khả thi về nguồn lực thực hiện Nghị quyết này.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đề nghị bổ sung như phần thẩm tra nội dung dự thảo Nghị quyết ở trên. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban KT-NS HĐND Tỉnh về các Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách được trình tại kỳ họp lần thứ tư, khóa X.

Kính trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Tô Hoàng Khương